

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số: 2054 /NĐCP-KHĐT-VT

V/v quan tâm báo giá vật tư cho Sửa chữa
lớn Hệ thống vận chuyển than"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các đơn vị quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Chúng tôi hiện nay có nhu cầu Sửa chữa lớn Hệ thống vận chuyển than- Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Qua công văn này, chúng tôi kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, cung cấp báo giá vật tư phục vụ công việc Sửa chữa lớn Hệ thống vận chuyển than với các thông số và yêu cầu kỹ thuật như phụ lục đính kèm.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Kế hoạch – Đầu tư – Vật tư tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV, tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, TP.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trong trường hợp cần làm rõ thông tin, xin liên hệ Mrs Hà (0901.519.789).

- Thời gian nhận báo giá: Trước 15h ngày 10 tháng 07 năm 2025

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-ĐT-VT, ĐTTH.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hoan

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

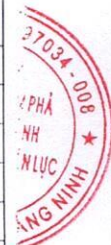
(Đính kèm công văn số 2054 /NĐCP-KHĐTĐVT ngày 27/06/2025)

I. Tên hàng hóa, số lượng, quy cách:

STT	Mã Thành phần	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	VTC.30.22	Phốt 120x150x12 (môi trường làm việc chịu dầu, nhiệt độ làm việc -20oC÷200oC)	Cái	1,00
2	VTC.30.23	Phốt 150x180x12 (môi trường làm việc chịu dầu, nhiệt độ làm việc -20oC÷200oC)	Cái	2,00
3	VTC.30.156	Phốt 120x150x12 (môi trường làm việc chịu dầu, nhiệt độ làm việc -20oC÷200oC)	Cái	1,00
4	VTC.30.157	Phốt 150x180x12 (môi trường làm việc chịu dầu, nhiệt độ làm việc -20oC÷200oC)	Cái	2,00
5	VTC.30.220	Giá đỡ con lăn tự lựa KT: 280x1350mm (mặt có tải)	Cái	4,00
6	VTC.30.221	Giá đỡ con lăn tự lựa chống lệch băng đường hồi (mặt không tải)	Cái	3,00
7	VTC.30.240	Bộ lá van cánh lật gồm 2 lá van: KT 920x1120x14mm, chất liệu Mn65	Bộ	1,00
8	VTC.30.253	Bu lông bu lông M16x70 (4.8)	Bộ	16,00
9	VTC.30.265	Phốt chắn mỡ 200x240x18	Cái	2,00
10	VTC.30.266	Gối bi: SONL 236-536 + 22236 CA/W33 + H 3136	Cái	2,00
11	VTC.30.275	Tấm lót chống mài mòn: KT 350x 550x14mm chất liệu Mn65	Tấm	4,00
12	VTC.30.314	Vòng bi 6018/C3	Cái	2,00
13	VTC.30.315	Vòng bi 6020/C3	Cái	2,00
14	VTC.30.316	Phốt 90x115x12	Cái	2,00
15	VTC.30.317	Phốt 110x130x12	Cái	2,00
16	VTC.30.318	Dầu Tuabin X32	Lít	16,00
17	VTC.30.387	Vòng bi 22220CA/W33	Vòng	4,00
18	VTC.30.405	Dầu BR320	lít	10,00
19	VTC.30.407	Thép tấm d8mm, Q345	m2	25,00
20	VTC.30.408	Tấm vách số 1: 340x380 d14mm 65Mn	Cái	8,00
21	VTC.30.409	Tấm vách số 2: 270x240x380 d14mm 65Mn	Cái	4,00
22	VTC.30.410	Tấm vách số 3: 275x430x380 d14mm 65Mn	Cái	4,00
23	VTC.30.411	Tấm vách số 4: 420x470x475 d14mm 65Mn	Cái	8,00
24	VTC.30.412	Tấm vách số 5: 86x590x290 d14mm 65Mn	Cái	8,00
25	VTC.30.425	Vòng bi 6314/C3 SKF	Cái	1,00
26	VTC.30.426	Vòng bi 6317/C3 SKF	Cái	1,00
27	VTC.30.427	Phốt 70x90x12 (môi trường làm việc nhiệt độ đến 200oC)	Cái	1,00
28	VTC.30.428	Phốt 85x105x12 (môi trường làm việc nhiệt độ đến 200oC)	Cái	1,00
29	VTC.30.435	Phốt chắn dầu 75x100x12	Cái	1,00

N: 01042
CÔNG
THIỆT ĐIỆN C
-TKV- CHINH
G CÔNG TY D
TKV-CTCP
HÀ - T.QU

STT	Mã Thành phần	Nội dung	ĐVT	Số lượng
30	VTC.30.436	Phốt chấn đầu 150x180x15	Cái	1,00
31	VTC.30.443	Vòng bi 6022/C3 SKF	Vòng	1,00
32	VTC.30.444	Vòng bi 6020/C3 SKF	Cái	1,00
33	VTC.30.445	Phốt 100x130x14	Cái	1,00
34	VTC.30.446	Phốt 110x140x14	Cái	1,00
35	VTC.30.447	Cao su giảm chấn YOXII450	Cái	1,00
36	VTC.30.448	Dầu Tuanbin X32	Lít	9,00
37	VTC.30.458	Vòng bi 22232 CA/W33	Vòng	2,00
38	VTC.30.459	Phốt 160x200x12	Cái	2,00
39	VTC.30.465	Vòng bi 22228 CA/W33	Cái	2,00
40	VTC.30.466	Phốt 140x175x16	Cái	2,00
41	VTC.30.472	Phốt chấn mỡ 120x160x12	Cái	4,00
42	VTC.30.508	Vòng bi 6206/C3 SKF	Vòng	2,00
43	VTC.30.511	Bánh răng Z65 m2	Cái	2,00
44	VTC.30.512	Tấm chống mòn số 1 KT: 1985x790x10 inox sus 304	Tấm	2,00
45	VTC.30.513	Tấm chống mòn số 1 KT: 1985x345x10 inox sus 304	Tấm	4,00
46	VTC.30.514	Tấm chống mòn số 1 KT: 2035x345x10 inox sus 304	Tấm	4,00
47	VTC.30.515	Bạt chấn bụi KT: 0.75mmx400mmx8000mm	Cái	2,00
48	VTC.30.516	Bu lông đầu chìm M16x50	Bộ	120,00
49	VTC.30.517	Bu lông M10x50	Bộ	50,00
50	VTC.30.518	Que hàn Ø3.2x320mm	Kg	5,00
51	VTC.30.529	Dầu Comilub BR320	Lít	30,00
52	VTC.30.549	Con lăn cao su giảm chấn Ø115x350mm	Con	28,00
53	VTC.30.550	Con lăn dài đường hồi Ø115x1100mm	Con	3,00
54	VTC.30.555	Vòng bi 22218CA/C3W33	Cái	4,00
55	VTC.30.562	Xích lai HGT băng tải PHC 120-2x10FT	m	3,00
56	VTC.30.563	Bánh xích lai: Bản vẽ BTPNL.07.04-1	Cái	2,00
57	VTC.30.564	Dầu Comilub BR320	Lít	30,00
58	VTC.30.580	Con lăn cao su giảm chấn Ø115x350mm	con	3,00
59	VTC.30.585	Vòng bi 22218CA/C3W33	Cái	2,00
60	VTC.30.592	Vòng bi 22218CA/C3W33	Cái	6,00
61	VTC.30.69	Phốt chấn mỡ 120x160x15	Cái	4,00
62	VTC.30.203	Phốt chấn mỡ 120x160x15	Cái	4,00



II. Một số nội dung liên quan của báo giá:

- Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá ghi rõ số lượng, quy cách, mã hiệu, hãng, nước sản xuất, giá trị tiền hàng, đồng tiền chào giá là tiền Việt Nam Đồng, các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, điều kiện thanh toán, thời gian bảo hành, thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng.

- Thời hạn sử dụng hàng hóa dự kiến năm 2026.